

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG
(HA LONG CANFOCO)
Mã chứng khoán : CAN**

Địa chỉ : 71 Lê Lai- Quận Ngô Quyền- T.P Hải Phòng
Điện thoại : (031) 3 836692 Fax : (031) 3 836155
Email : halong@canfoco.com.vn Website : www.canfoco.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Theo thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/1/2010)
Năm báo cáo : năm 2010.

Hải Phòng, tháng 4 năm 2011

Nội dung :

- I. Tóm lược về Công ty,
Mục tiêu và chiến lược phát triển**
- II. Báo cáo của Hội đồng quản trị.**
- III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.**
- IV. Báo cáo tài chính.**
- V. Bản giải trình báo cáo tài chính.**
- VI. Các Công ty con và Công ty liên quan.**
- VII. Tổ chức nhân sự.**
- VIII. Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty.**
- IX. Các thông tin khác.**



SINCE 1957
HALONG CANFOCO

TRỤ SỞ CHÍNH:
71 Lê Lai, Phường Máy Chai,
Ngõ Quyền - Hải Phòng
ĐT: 031.3836992 Fax: 031.3836155
Email: halong@canfoco.com.vn
Website: http://www.canfoco.com.vn



CHI NHÁNH HÀ NỘI:
10 Chương Dương Độ,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: 04.393 293 16 Fax: 04.393 293 17
Email: ngandang@canfoco.com.vn

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG:
71 Lê Lai, Phường Máy Chai,
Ngõ Quyền - Hải Phòng
ĐT: 031.3836061 Fax: 031.3768068
Email: thoanguyen@canfoco.com.vn

**C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM
ĐỒ HỘP HA LONG ĐÀ NẴNG**
Lô C3-4 C3-5 Khu CN DV TS
Thị Quang, Sơn Trà, Tp Đà Nẵng
ĐT: 0511.3925616 Fax: 0511.3925616

Quần đảo Hoàng Sa
(Việt Nam)

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG:
150 Đồng Đa - TP Đà Nẵng
ĐT: 0511.3828868
Fax: 0511.3863140
Email: domx@canfoco.com.vn

Quần đảo Trường Sa
(Việt Nam)

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH
178 Kha Vạn Cân - P. Hiệp Bình Chánh
Q. Thủ Đức - TP Hồ Chí Minh
ĐT: 08.37262084 - 37262082
Fax: 08.37262085
Email: nganvu@canfoco.com.vn

**C.TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỰC PHẨM ĐỒ HỘP HA LONG**
718/18A, Q.10, P. Hiệp Bình Phước,
Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.37270152 - Fax: 08.37269799





I. Tóm lược về Công ty, Mục tiêu và chiến lược phát triển

1. Những sự kiện quan trọng :

- + Thành lập : Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long nguyên là Công ty Đồ hộp Hạ Long-Doanh nghiệp Nhà nước được thành lập từ năm 1957.
- + Công ty được cổ phần hoá theo quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 31-12-1998 của Thủ tướng Chính Phủ.
- + Giấy phép đăng ký kinh doanh số 055595 do Sở kế hoạch và đầu tư T.p Hải Phòng cấp ngày 05-3-1999.
- + Niêm yết : Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 08/GPPH ngày 03-10-2001 và giao dịch tại Sàn Giao dịch Chứng Khoán - Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh cho đến ngày 01 tháng 6 năm 2009 đã chuyển ra Niêm yết tại Sàn Giao dịch chứng khoán - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 38/QĐ- SGDHCN ngày 19 tháng 5 năm 2009.
- + Ngày 08 tháng 6 Cổ phiếu của Công ty được Niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 216/QĐ- TTGDHN ngày 26 tháng 5 năm 2009.

2. Quá trình phát triển :

+ Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép gồm: Sản xuất kinh doanh các thực phẩm đóng hộp; sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy sản, nông sản, thực phẩm; sản xuất các chế phẩm từ rong biển (Agar, Alginate); sản xuất các chế phẩm đặc biệt có nguồn gốc tự nhiên như dầu gan cá, Chitosan...; sản xuất kinh doanh các sản phẩm chế biến và thực phẩm tươi sống; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thực phẩm đặc sản và thức ăn nhanh; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm thức ăn chăn nuôi; liên doanh, cho thuê mặt bằng, kinh doanh dịch vụ tổng hợp khác; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp: Xuất khẩu : Các loại thủy, hải sản, súc sản đông lạnh, thực phẩm đồ hộp, hàng công nghệ phẩm. Nhập khẩu : Các thiết bị, vật tư nguyên liệu, hoá chất, công nghệ phẩm phục vụ sản xuất kinh doanh. Kinh doanh Xăng dầu, ga và khí hoá lỏng. Cho thuê kho tàng, bến bãi, nhà văn phòng làm việc (Không bao gồm mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại).

+ Tình hình hoạt động: Công ty đang hoạt động đúng ngành nghề theo giấy phép kinh doanh được cấp.

3. Định hướng phát triển :

Tầm nhìn :

Nhà cung cấp thực phẩm hàng đầu Châu Á

Sứ mệnh :

Cam kết cung cấp nguồn dinh dưỡng tốt nhất mang lại cho mọi gia đình sức khoẻ và hạnh phúc.

Các giá trị cốt lõi :

1. Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động
Luôn lắng nghe và thấu hiểu nguyện vọng của khách hàng để đáp ứng tốt nhất các nguyện vọng đó vào mọi lúc, mọi nơi.
2. Cùng xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu
Thương hiệu là tài sản quý giá nhất của Công ty. Mọi thành viên đều có nghĩa vụ xây dựng, quảng bá và bảo vệ thương hiệu.
3. Luôn cải tiến và đổi mới sản phẩm
Qua nghiên cứu và phát triển, luôn tìm kiếm những cơ hội mang đến cho khách hàng những sản phẩm ngon nhất và mới nhất.
4. Nhà phân phối luôn là đối tác quan trọng
Các nhà phân phối và các nhà cung ứng luôn là những đối tác quan trọng, cần được đối xử trên cơ sở tôn trọng, hai bên cùng có lợi và cùng nhau phát triển. Đây là mối quan hệ cộng sinh.
5. Tạo môi trường nuôi dưỡng và phát triển nhân tài
Thu hút nhân tài và tạo môi trường để họ phát triển và cống hiến.
6. Trách nhiệm góp phần phát triển cộng đồng
Luôn phát triển trên cơ sở góp phần xây dựng cộng đồng, nơi nuôi dưỡng và bảo trợ Công ty.
7. Luôn tạo lợi ích cho cổ đông và thành viên Công ty

Slogan

TINH HOA CỦA HƯƠNG VỊ TRUYỀN THỐNG

Điểm mạnh :

- + Công ty là đơn vị sản xuất có truyền thống lâu năm (đã có 54 năm xây dựng và phát triển).
- + Năng lực công nghệ và kinh nghiệm sản xuất của Công ty tương đối tốt.
- + Mạng lưới phân phối sản phẩm rộng trên toàn quốc, đặc biệt ở khu vực phía Bắc.
- + Sản phẩm của Công ty đa dạng, giảm thiểu rủi ro.
- + Công ty đang tích cực đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất cả công nghệ, thiết bị, nhà Xưởng...
- + Công ty là đơn vị có nhiều sản phẩm đạt các giải thưởng, huy chương tại các hội chợ trong nước và quốc tế. Hàng năm đều đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

Thị trường và chiến lược cạnh tranh :

Về thị trường :

+ Trong nước: Halong Canfoco có độ bao phủ thị trường trong cả nước; tuy nhiên các sản phẩm chủ lực tập trung chủ yếu ở miền Bắc.

+ Nước ngoài : Công ty có các thị trường truyền thống như Hồng Kông, Áo, Đức, Đài Loan... Công ty có code xuất khẩu cá đóng hộp vào thị trường EU.

Các dòng sản phẩm chính của Công ty có : Đồ hộp thịt (dạng miếng và dạng xay nhuyễn), đồ hộp cá (ngâm dầu và trong nước sốt), các loại xúc xích, Chả giò.

Về hệ thống phân phối : Công ty có các Chi nhánh tại các thành phố Hải Phòng, Hà Nội, Đà Nẵng, T.p Hồ Chí Minh để tổ chức phân phối hàng của Công ty sản xuất đến các Tỉnh, các đại lý và người tiêu dùng trên toàn quốc.

Về sức cạnh tranh : Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển của các nhà sản xuất thực phẩm trong nước, các nhà phân phối hàng hóa nhập khẩu cũng đã đưa ra thị trường nhiều chủng loại hàng hóa thực phẩm đáp ứng các yêu cầu tiêu dùng của mọi tầng lớp nhân dân. Điều này làm tăng thêm tính cạnh tranh của các nhà cung cấp thực phẩm chế biến trên thị trường trong đó có HaLong Canfoco.

CANFOCO đang tích cực đổi mới mạnh mẽ cả về chất và lượng; tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cả về công nghệ, trang thiết bị và nhà Xưởng theo HACCP; đáp ứng các yêu cầu cao về vệ sinh-an toàn thực phẩm, đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến đưa ra thị trường các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, mở rộng thêm thị trường để tăng thị phần, gia tăng doanh số, tham gia cạnh tranh bình đẳng, đảm bảo sự phát triển bền vững cho Công ty.

II. Báo cáo của HĐQT :

Kính thưa quý vị cổ đông!

Qua một năm hoạt động Công ty chúng ta đạt được một số thành tích nhưng đồng thời cũng chưa hoàn thành một số việc và cũng còn một số vấn đề tồn tại. Thay mặt HĐQT Tôi xin báo cáo một số điểm chính trong năm 2010 và những mục tiêu cơ bản của năm 2011 và những năm tiếp theo.

1. Những tác động lớn đến hoạt động của Công ty năm 2010

Tình hình kinh tế năm 2010 có nhiều biến động. Tuy kinh tế của nước nhà tăng trưởng vào loại cao của khu vực và thế giới nhưng giá cả tăng liên tục, tất cả các mặt hàng nhóm lương thực và thực phẩm tăng giá đáng kể ảnh hưởng nhất định đến hoạt động của Công ty.

Những vấn đề tồn tại trong quá trình giải quyết với người lao động kéo dài, mặc dù công ty có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa giải quyết xong cũng ảnh hưởng tới hoạt động của đơn vị.

Tình hình lãi suất tăng cao, nguồn vốn của Công ty có giới hạn và nhu cầu vốn cho dự trữ nguyên liệu và đầu tư vào cơ sở vật chất hạ tầng trước mắt và lâu dài trong khi đó việc phát hành chưa xong nên cũng gặp khó khăn.

Do dịch cúm năm nay xuất hiện gần như quanh năm ở các khu vực khác nhau và một bộ phận dân cư đã chuyển từ thực phẩm chưa qua chế biến sang thực phẩm đã chế biến nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty tăng khá hơn so với năm trước.

Năm 2010 Công ty có nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao nên chúng ta đã hoàn thành được mục tiêu đề ra và tạo được tiền đề cho Công ty phát triển vào các năm sau.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2010

Năm 2010 HĐQT có thay đổi, đầu năm 6 ủy viên, sau đại hội đồng cổ đông tăng lên 7 ủy viên và vào tháng 11 giảm xuống còn 6 ủy viên. Năm nay Công ty có nhiều vấn đề như việc phát hành cổ phiếu có nhiều trở ngại, việc tập trung chỉ đạo nhà máy tại Đà Nẵng đưa vào sử dụng đầu năm 2011 và việc giải quyết giải thể phân xưởng ở Nha Trang, Quảng Nam và nhiều vấn đề về công tác cán bộ, đất đai nên HĐQT họp cả thường kỳ và đột xuất trên 10 lần và có nhiều thời gian HĐQT cử một HĐQT làm việc nhiều ngày tại đơn vị để giải quyết một số công việc phát sinh cho kịp thời. HĐQT đã thay mặt các nhà đầu tư thực hiện đúng chức năng của mình, tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với ban điều hành; quan hệ và hợp tác làm việc với đảng ủy, công đoàn Công ty nên tạo không khí làm việc tin tưởng, thẳng thắn, đoàn kết và có sự thống nhất.

Việc phát hành cổ phiếu theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 chưa xong, kiểm điểm lại việc này HĐQT chúng tôi đã chỉ đạo ban điều hành và tham gia trực tiếp giải quyết các vướng mắc nhưng có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên đến nay vẫn chưa xong. Chúng tôi đã họp đánh giá phân tích tình hình và vẫn tiếp tục theo đuổi và cũng nhận ra những thiếu sót của mình và rút kinh nghiệm để giải quyết vấn đề cho tốt nhất.

Thông qua ban kiểm soát HĐQT nắm chắc tình hình sản xuất và kinh doanh của đơn vị và đã chỉ đạo kịp thời một số tình hình của đơn vị như vấn đề dừng sản xuất tại xưởng Nha Trang và đã tiến hành chỉ đạo kiểm kê, đánh giá thiệt hại và xử lý cán bộ, giải quyết các vấn đề tồn tại, đến nay xưởng Nha Trang đã cơ bản giải quyết xong các vấn đề. HĐQT đã họp nhiều lần, chỉ đạo kiên quyết và cũng rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra và công tác cán bộ tại xưởng Nha Trang.

HDQT đã chỉ đạo và thường xuyên và kiểm tra đôn đốc ban điều hành, ban dự án xây nhà máy tại Đà Nẵng cho kịp thời gian và đảm bảo chất lượng. Nhà máy đã đưa vào sử dụng từ đầu tháng 3 góp phần tăng năng lực sản xuất cho Công ty và chúng tôi đang chỉ đạo quyết toán đúng thời gian qui định và giải quyết một số vướng mắc để tập trung sản xuất cho đủ hàng bán cho thị trường và tháo gỡ khó khăn cũng như cơ chế cho nhà máy hoạt động tốt hơn.

Công tác đầu tư tại Công ty trong thời gian qua quyết toán chưa kịp thời nên HDQT đã chỉ đạo ban điều hành nghiêm thu và quyết toán xong sớm trong năm. Đến nay các công trình tại Công ty mẹ đã hoàn tất quyết toán và đã tuân thủ qui định kiểm toán bắt buộc của nhà nước.

Công tác cán bộ trong thời gian qua cũng phát sinh nhiều vấn đề. HDQT đã chỉ đạo công tác qui hoạch, đào tạo mới, tuyển dụng mới nhưng kết quả chưa tốt cho nên cán bộ quản lý và cán bộ kỹ thuật đều thiếu, lực lượng thay thế không đủ về số lượng và chất lượng; đây là vấn đề tồn tại nhiều năm nhưng chúng ta giải quyết chưa triệt để cần phải gấp rút có phương án giải quyết dứt điểm.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm là vấn đề thường xuyên và là vấn đề luôn phải quan tâm hàng đầu của các nhà sản xuất thực phẩm. HDQT đã thường xuyên chỉ đạo vấn đề trên cũng như gìn giữ môi trường của nhà máy sao cho đảm bảo với yêu cầu hiện nay. Nhà máy đã có nhiều đoàn vào kiểm tra và có những nhận xét đơn vị có đầu tư cơ sở vật chất và quan tâm đúng mức về vấn đề trên.

Năm 2010 có nhiều khó khăn và phức tạp, HDQT đã tập trung chỉ đạo ban điều hành thực hiện các vấn đề trên và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện của ban điều hành và phối hợp cải tiến phương pháp làm việc với ban điều hành, ban kiểm soát và các tổ chức đoàn thể của đơn vị nên đã góp phần hoàn thành cơ bản các mục tiêu đề ra.

Trong quá trình làm việc HDQT cũng còn một số vấn đề cần cân nhắc và rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

3. Đánh giá của HDQT về ban Tổng giám đốc

Năm nay ban điều hành có nhiều thay đổi do vậy nên ảnh hưởng nhất định tới hoạt động của đơn vị. Thời kỳ từ tháng 1 tới hết tháng 6 năm 2010 ban điều hành chưa có sự nhất trí cao và nhất là giữa phân công và thực tế giải quyết các công việc hàng ngày chưa trùng khớp làm cho nội bộ không đồng nhất và từ đó chỉ đạo điều hành không như mong muốn làm cho tình hình đơn vị không ổn định. Tình hình sản xuất tại Nha Trang xấu đi; chất lượng hàng hóa kém, một số sản phẩm hư gây thiệt hại cho đơn vị cả về kinh tế và uy tín nhất là thị trường xuất khẩu. HDQT đã buộc phải thay đổi tổng giám đốc từ tháng 7 năm 2010. Tuy nhiên trong thời gian này ban điều hành cũng có nhiều cố gắng chỉ đạo sản xuất tại Công ty mẹ và chỉ đạo công tác đầu tư tại Đà Nẵng tốt góp phần xây dựng nhà máy hoàn thành sớm.

Thời kỳ từ tháng 7 tới nay bổ nhiệm tổng giám đốc mới và bổ sung một phó tổng giám đốc. Ban tổng giám đốc tuy mới nhưng cũng có nhiều cố gắng vừa điều hành vừa rút kinh nghiệm. Sau 6 tháng chỉ đạo đơn vị đã làm được một số việc, giải quyết các tồn tại ở Nha Trang cả kinh tế và con người; chỉ đạo đơn vị sản xuất và đã góp phần vào hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2010 về doanh số (so với kế hoạch đạt 120,3 %) và lợi nhuận (so với kế hoạch đạt 126,59%).

Trong tình hình 6 tháng cuối năm xuất hiện nhiều thuận lợi và khó khăn nhưng Ban điều hành đã kết hợp được sức mạnh của đơn vị đưa sản xuất và kinh doanh của Công ty đi dần vào nề nếp. HĐQT biểu dương tập thể lãnh đạo và toàn thể đơn vị đã hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2011. Tuy nhiên Ban điều hành cần rút bài học chưa thành công trong năm 2010 để đạt thành tích cao hơn trong năm 2011.

4. Mục tiêu năm 2011 và tới 2013

Về mục tiêu năm 2011:

Năm 2011 còn nhiều khó khăn, lãi suất vay còn cao, giá tất cả các loại nguyên nhiên vật liệu, lương thực, thực phẩm gia tăng liên tục, việc phát hành chưa xong, nguồn vốn của Công ty bị mất cân đối và nhiều vấn đề phát sinh như lao động thiếu, điện không đủ làm cho tình hình không thuận lợi. Bên cạnh khó khăn chúng ta có một số thuận lợi như việc đưa nhà máy chuyên làm cá có công suất 10 triệu hộp năm vào hoạt động. Tình hình tiêu thụ sản phẩm quý một tốt hơn mọi năm; có khả năng tình hình tiêu thụ năm nay tốt hơn.

Hai mục tiêu : Tiêu thụ nội địa và xuất khẩu năm nay phải quan tâm đúng mức. Xuất khẩu phải tăng về giá trị và thị trường so với năm 2010. Hàng nội địa sản xuất không để bị thiếu .

Đặt vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm lên hàng đầu, sản phẩm của Công ty phải an toàn cho người tiêu dùng. Những mặt hàng đã ổn định chất lượng được giữ vững, những mặt hàng chưa ổn định phấn đấu cho ổn định. Công ty từng bước kiểm soát được các loại nguyên liệu đưa vào nhà máy và thực hiện đúng qui trình HACCP.

Thường xuyên cải tiến nâng cao năng suất lao động, quản lý tốt các mặt và minh bạch trong quản lý nhất là khâu nguyên liệu. Trong quản lý tài chính đảm bảo không phát sinh nợ xấu và tài chính Công ty phải lành mạnh.

Công tác phát triển nhân sự điều chỉnh lại cho phù hợp với từng vị trí công tác thể hiện được chuyên môn hóa cao. Qui hoạch và đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đủ để đáp ứng cho sự phát triển của Công ty và có chính sách thù lao, khen thưởng hợp lý để khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo của họ.

Năm 2011 phải tổ chức cung cấp thịt sạch cho thị trường trên cơ sở hợp tác, liên kết và tiến tới chủ động.

Năm nay tổ chức cung cấp cho thị trường hàng thủy sản chế biến cao cấp mang thương hiệu Công ty trên cơ sở khai thác cơ sở vật chất mới đầu tư và hợp tác với các đơn vị có kinh nghiệm.

Sử dụng có hiệu quả đất đai, cửa hàng mới làm không để lãng phí.

Tiếp tục phát hành cổ phiếu theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 để có vốn sản xuất và đầu tư.

Công ty cần có phương án di dời nhà máy hiện nay ra khỏi thành phố và có phương án chuyển đổi sử dụng mục đích sang lĩnh vực xây dựng nhà ở.

Sau khi phát hành thành công tăng vốn cần đầu tư cơ sở vật chất cho chi nhánh Hà Nội và chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

Lợi nhuận sau thuế đạt 15 tỷ chưa kể vốn phát hành thêm và lợi tức chia cổ đông năm 2011 đạt 15 %.

Tháng 3 năm 2011 Công ty TNHH Một thành viên Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng bắt đầu sản xuất thử. Trong quá trình hoạt động, căn cứ vào tình hình thực tiễn HĐQT sẽ điều chỉnh kế hoạch doanh số và lợi nhuận toàn Công ty cho phù hợp.

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Năm 2010 dù có nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng của HĐQT và ban Tổng giám đốc cũng như sự đồng lòng của tất cả cán bộ công nhân Công ty và Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên nên đã vượt qua khó khăn hoàn thành cơ bản nhiệm vụ năm 2010. Chúng tôi tin tưởng rằng năm 2011 dù có nhiều khó khăn nhưng chúng ta sẽ vượt qua và Công ty vẫn giữ được uy tín với người tiêu dùng Việt Nam và Quốc tế.

Thay mặt HĐQT tôi xin gửi lời cảm ơn tới tất cả các vị cổ đông đã tin tưởng vào chúng tôi và thường xuyên theo dõi hỗ trợ chúng tôi trong năm qua. Xin cảm ơn tới tất cả quý khách hàng đã cùng chúng tôi chung sức chung lòng xây dựng Công ty phát triển.

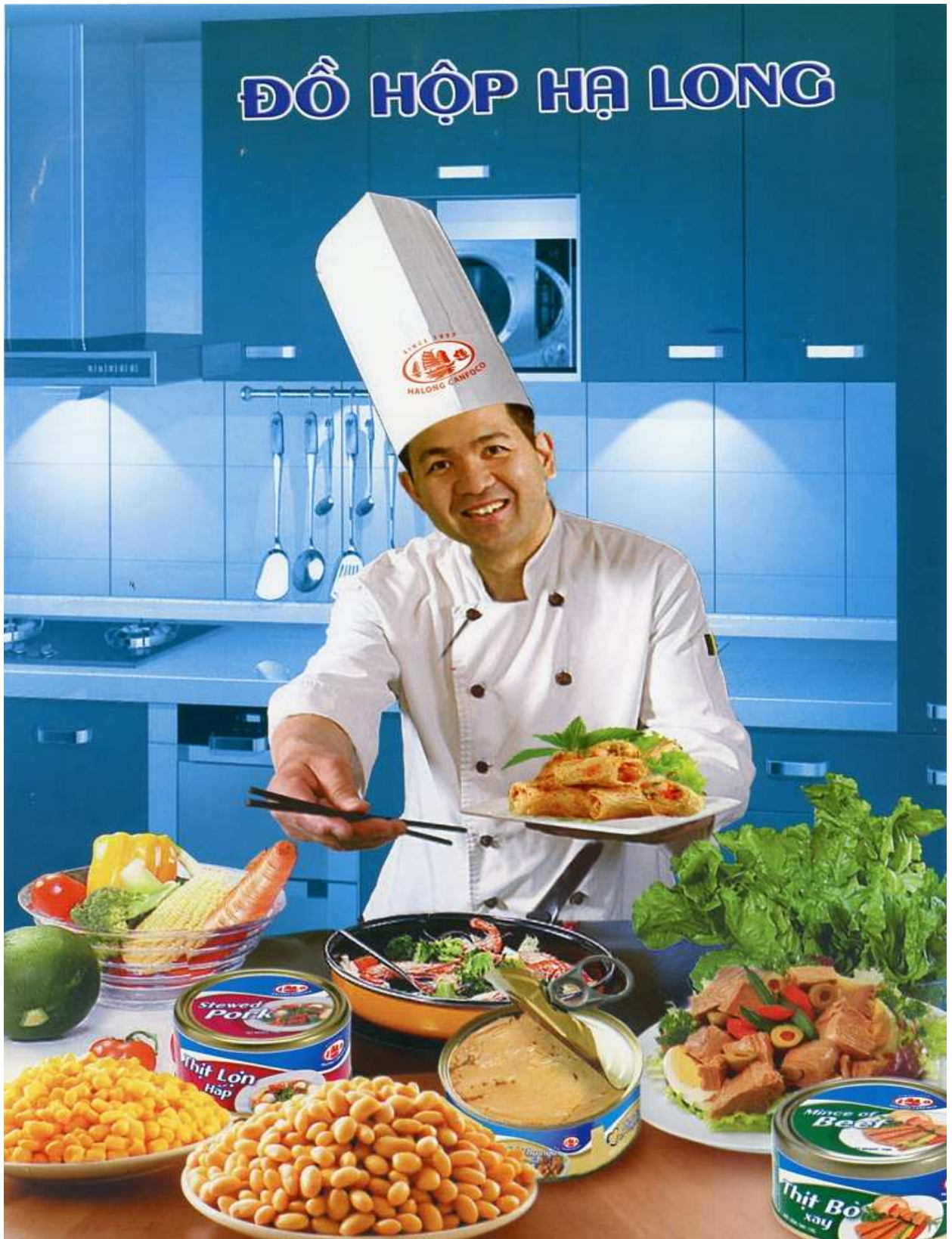
Xin cảm ơn các thành viên HĐQT trong năm qua đã tập trung nhiều công sức chỉ đạo và giải quyết các vấn đề phát sinh của Công ty rất tận tâm tận lực.

Xin cảm ơn Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các trưởng phó phòng ban và tất cả cán bộ công nhân Công ty cũng như tất cả các đoàn thể đã đồng chí hướng thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thắng lợi.

Xin chúc quý vị sức khỏe và thành công trong công tác và cuộc sống.

Xin cảm ơn.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch : PHẠM MẠNH HOẠT



III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc :

1. Báo cáo tình hình tài chính :

- Khả năng sinh lời của Công ty năm 2010 đạt tốt; lợi nhuận sau thuế đạt 30,38 % trên VDL.

- Khả năng thanh toán hiện hành của Công ty vẫn tốt (xem bảng chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Doanh nghiệp ở phần sau).

- Hiệu quả tác nghiệp của Công ty ở mức bình thường.

- Cơ cấu nợ của Công ty hiện tại ở mức an toàn.

- Những thay đổi về vốn cổ đông :

+ Tổng vốn điều lệ của Công ty : 50.000.000.000, đồng Việt Nam.

+ Tổng số cổ phần đã niêm yết : 5.000.000 cổ phần (mệnh giá : 10.000đ/cổ phần).

+ Tổng số cổ đông tính đến ngày 16/3/2011 (ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2011) là : 1001 cổ đông; trong đó: pháp nhân trong nước: 30 cổ đông, chiếm 27,89 % vốn điều lệ (trong đó vốn nhà nước chiếm 27,75 % vốn điều lệ); tổ chức và cá nhân nước ngoài : 55 cổ đông, chiếm 7,37 % vốn điều lệ; cổ đông trong nước: 946 cổ đông, chiếm 92,63 % vốn điều lệ (trong đó : CBCNV trong Công ty : 79 cổ đông, chiếm 1,51 % vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là cổ phiếu phổ thông.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 :

2.1. Đánh giá tình hình chung :

Trong năm 2010 vừa qua, Tình hình chung của thế giới và trong nước có nhiều biến động. Dịch cúm gia súc, gia cầm kéo dài; giá cả vật tư, nguyên liệu đặc biệt có thời kỳ tăng vọt với những mặt hàng thực phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, một số công ty có sự hỗ trợ của Nhà nước hoặc có những đặc thù riêng nên tính cạnh tranh thông qua giá bán của sản phẩm trở nên không bình đẳng. Điều này tạo ra sự so sánh không có lợi cho Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long, gây nên bất lợi trong cạnh tranh.

Thị trường chứng khoán giảm mạnh làm cho cổ phiếu của các Công ty niêm yết bị mất giá mạnh nhưng cổ phiếu CAN của Công ty giá tương đối ổn định và có chiều hướng đi lên.

2.2. Hoạt động SXKD của Công ty năm 2010 :

Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2010 như sau :

• Tổng doanh thu toàn Công ty đạt: 535, 377 tỷ đồng, bằng 128,7 % so với cùng kỳ năm 2009, so với kế hoạch đạt 120,3 %.

• Doanh thu hàng hoá Công ty sản xuất đạt 127,64 % so với cùng kỳ 2009 và so với kế hoạch năm 2010 đạt 109,66 %. Hàng xuất khẩu đạt 13,483 tỷ đồng bằng 120,27 % so với cùng kỳ năm 2009, so với kế hoạch đạt 112,36 %.

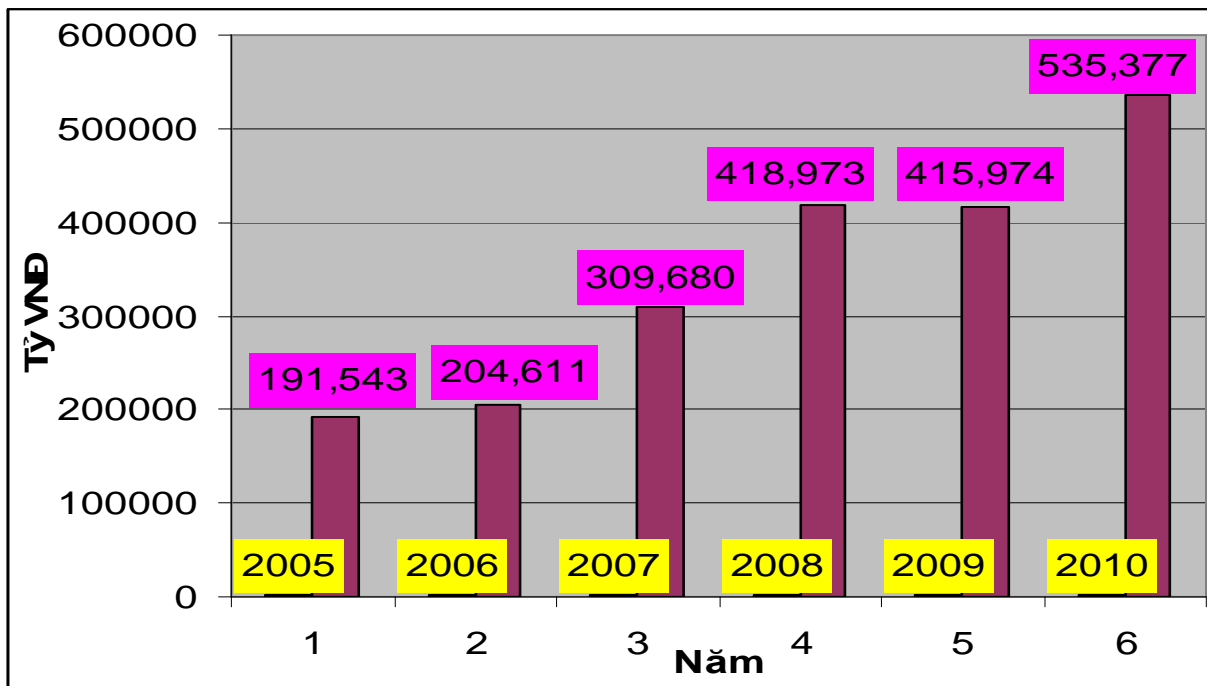
• Lợi nhuận của Công ty đạt :19,832 tỷ đồng trước thuế, tăng 122,65 % so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt : 15,191 tỷ đồng, tăng 122,59 % so cùng kỳ 2009; so với kế hoạch đạt 126,59 %. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 30,38 % trên vốn điều lệ.

Chi tiết trong bảng dưới đây.

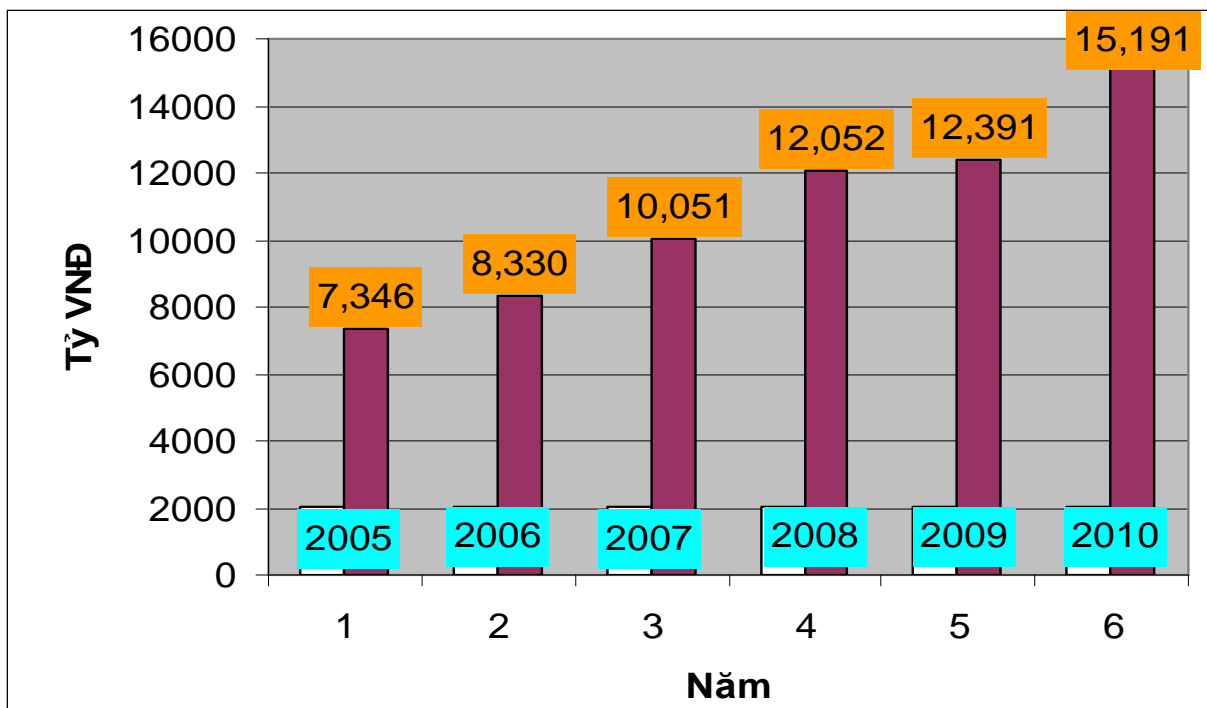
DOANH SỐ, LỢI NHUẬN NĂM 2010

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN (1 000 đồng)	% SO VỚI CÙNG KỲ	% SO VỚI KH
<u>I. DOANH THU</u>	1 000đ	535 377 477	128,70	120,30
1. DT hàng Công ty	1 000đ	287 333 866	127,64	109,66
<i>Trong đó hàng XK</i>	1 000đ	13 483 000	120,27	112,36
1. DT hàng Kinh doanh & dịch vụ	1 000đ	248 043 591	129,95	135,54
<u>II. LỢI NHUẬN</u>				
2.1.Trước thuế	1 000đ	19 832 547	122,65	123,95
2.2. Sau thuế	1 000đ	15 191 442	122,59	126,59
<u>III-LỢI NHUẬN / VDL</u>	1 000đ			
3.1.Trước thuế	%	39,66	-	-
3.2. Sau thuế	%	30,38	-	-
<u>IV- THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NLĐ</u>	đ/ng/th	3 303 100	33,66	22,33
<u>V Lãi cơ bản trên cổ phiếu</u>	đ	3 038	122,59	126,58

DOANH THU CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM 2005 - 2010



LỢI NHUẬN CỦA CÔNG TY QUA CÁC NĂM 2005 - 2010



3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được :

- Chất lượng sản phẩm được tăng cường; hệ thống quy chế, định mức kinh tế-kỹ thuật thường xuyên được kiện toàn, giúp cho công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành trôi chảy và hiệu quả.

- Công ty đã tạo được nguồn nguyên liệu ổn định, đảm bảo hàng hoá cho thị trường; giảm được đáng kể chi phí sản xuất ; có dự trữ hợp lí nên bảo đảm được tính ổn định của các Xưởng sản xuất, cung cấp đủ hàng cho thị trường, đảm bảo thu nhập cho Người lao động và lợi nhuận cho Công ty.

- Năm 2010, tỷ lệ chi phí quản lý trên doanh thu : Toàn Công ty giảm: 0,03 %, Công ty Mẹ tăng: 0,26 %; tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu : Toàn Công ty tăng 0,24 %, Công ty Mẹ tăng : 0,83 % so cùng kỳ 2009. Chi phí tài chính trên doanh thu : Toàn Công ty tăng : 0,16 %, Công ty Mẹ tăng : 0,85 % so với năm 2009 (do thực hiện dự án nhà máy Đồ hộp Đà Nẵng trong khi Công ty chưa thực hiện được việc phát hành thêm cổ phiếu cho dự án này). Giá vốn trên doanh số toàn Công ty giảm 1,05 %; Công ty Mẹ giảm 2,7 % so với cùng kỳ 2009.

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ đã được quan tâm đúng mức : Đã tổ chức kiểm định cho máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về VSATLD và các thiết bị có đặc thù an toàn công nghiệp theo quy định của Nhà nước. Tổ chức các lớp huấn luyện KTAT định kỳ cho công nhân các nghề có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Về công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm: Trong năm 2010, nhiều Đoàn thanh tra của các Cơ quan chức năng nhà nước, các Đoàn liên ngành các cấp, thành phố đến Công ty làm việc đều đánh giá Công ty là đơn vị đạt đủ các điều kiện về VSATTP.

- Năm 2010 vừa qua Công ty đã thuê tư vấn thiết kế cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của Công ty và đưa vào hoạt động từ cuối năm.

- Trong hoạt động của Công ty đã phối hợp tốt công tác Đảng, Đoàn để thúc đẩy sự hăng say làm việc, giáo dục tư tưởng cho toàn thể CBCNV, đẩy mạnh các hoạt động phong trào trong Công ty.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt 3 303 100,đ/người/tháng tăng 33,66 % so với năm 2009 ; tăng 22,33 % so với kế hoạch. Công ty đã làm việc với các cơ quan chức năng của thành phố để chuyển đổi và áp dụng đóng BHXH cho Người lao động theo thang bảng lương nhà nước (áp dụng từ tháng 01-2011). Đây là chủ trương đúng đắn nhằm đảm bảo chế độ cho Người lao động được toàn thể CBCNV Công ty ủng hộ.

- Về dự án đầu tư: Năm 2010 đã hoàn thành và đưa vào vận hành chạy thử từ đầu năm 2011 Nhà máy Đồ hộp ở Đà Nẵng ; đồng thời cũng đã thực hiện xin phép và Sở Kế hoạch đầu tư Đà Nẵng được cấp giấy phép hoạt động với tên gọi Công ty TNHH Một thành viên Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2010

Năm 2010 vừa qua Công ty đã tiến hành nhiều hạng mục đầu tư với tổng kinh phí như bảng dưới đây:

TT	TÊN HẠNG MỤC	THỰC HIỆN
I	ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ	5 141 067 174
II	PHẦN XÂY DỰNG	6 125 943 346
III	DỰ ÁN	18 755 682 907
	TỔNG CỘNG	30 022 693 427

4. Kế hoạch SXKD năm 2011:

4.1. Kế hoạch doanh thu & lợi nhuận :

4.1.1. Dự báo tình hình.

a. Thuận lợi:

- Sức mua về hàng hóa tiêu dùng đang tăng mạnh trong đó có ngành hàng thực phẩm.
- Dịch bệnh ở gia súc, gia cầm vẫn đang còn ở nhiều tỉnh trong cả nước dẫn đến nhu cầu của người tiêu dùng về các mặt hàng thực phẩm đã được chế biến đáp ứng được tiêu chuẩn về VSATTP tăng cao.
- Công nghệ sản xuất của Công ty thường xuyên được kiện toàn và hoàn chỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm trong điều kiện chủng loại và chất lượng nguyên liệu chính như thịt lợn, thịt bò ..khan hiếm, đa dạng, không đồng đều. Công tác nghiên cứu nguyên, vật liệu, phụ gia thay thế có chất lượng tốt hơn, giá cả phù hợp..ngày càng được Công ty quan tâm hơn nhằm đưa ra các sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và hiệu quả trong SX- KD của Công ty.
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát chất lượng, nguyên vật liệu, hàng hoá theo hệ thống quy chế, định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành.
- Cơ sở vật chất của công ty đã dần được cải tạo, nâng cấp, đầu tư và mua sắm mới trang thiết bị... Các Dự án như CB1 đã hoàn thành đưa vào sử dụng : là cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn HACCP cho các sản phẩm đồ hộp thịt; Dự án nhà máy Đồ hộp và Đông lạnh Đà Nẵng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ đầu tháng 3 năm 2011: là cơ sở để xây dựng tiêu chuẩn HACCP cho các sản phẩm đồ hộp cá, hàng đông lạnh nội địa và xuất khẩu.
- Các cơ chế về quản lý của Công ty đã ban hành dần đi vào thực tiễn ổn định.Tình hình tài chính lành mạnh đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đầu tư của Công ty.

Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên Ban điều hành nhận thấy trong giai đoạn hiện nay còn một số khó khăn như :

- Tình hình diễn biến dịch bệnh trong nước vẫn còn ở nhiều vùng sẽ làm ảnh hưởng rất mạnh đến nguồn cung cấp nguyên liệu. Nguồn nguyên liệu từ nhập khẩu cũng gặp khó khăn do yêu cầu gắt gao về VSATTP, tỷ giá USD biến động tăng có thể sẽ tác động đến việc thu mua và dự trữ nguyên liệu cho sản xuất đảm bảo yêu cầu của thị trường.

- Việc người lao động chấm dứt hợp đồng theo thông tư 17 sẽ cần 1 lượng ngân sách đáng kể chi cho việc này (*Dự kiến khoảng 1,75 tỷ đồng*), ngoài ra cũng có tác động đến việc điều phối sản xuất của Công ty.

- Về phía thị trường sẽ gặp phải một số thách thức từ các đối thủ cạnh tranh; áp lực không nhỏ cho việc bán hàng.

- Tình hình lạm phát gia tăng, biến động giá cả các mặt hàng nguyên liệu, xăng dầu, điện, than, lãi vay ngân hàng... tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc phát hành vốn năm 2010 chưa thực hiện được làm ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Do thực hiện kế hoạch của dự án nhà máy Đồ hộp Đà Nẵng trong khi Công ty chưa phát hành tăng vốn điều lệ được theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010 càng làm tăng thêm khó khăn về vốn và ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh (hiện tại Công ty phải vay vốn ngân hàng trung hạn và ngắn hạn khoảng trên 20 tỷ với lãi suất 18 % năm). Thiếu vốn còn ảnh hưởng lớn đến các kế hoạch đầu tư về chiều sâu trong sản xuất năm 2010, 2011 cũng như việc dự trữ nguyên liệu phục vụ sản xuất trong khi tình hình giá cả thực phẩm ngày một tăng cao.

- Việc giải quyết dứt điểm hợp đồng 89 ký ngày 29-01-2010 : cho thuê nhà kho, văn phòng tại khu C của Công ty (trên diện tích 12.000 m²) còn gặp khó khăn do đối tác đòi mức hỗ trợ di dời quá cao. Việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long tại lô đất 217 m² ở thành phố Nha Trang (Công ty mua từ năm 2002) còn nhiều bất cập vì thiếu giấy tờ gốc và rắc rối về thủ tục pháp lý.

2. Mục tiêu năm 2011 :

- Lấy thị trường nội địa làm chủ đạo, cơ cấu nội địa/xuất khẩu : 95/5.
- Đảm bảo ổn định đời sống CBCNV Công ty.
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ : 30 %.
- Giữ vững và bảo vệ thương hiệu Đồ hộp Hạ Long.
- Phát triển phải đi đôi với bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.
- Cổ tức dự kiến : 15%.

3. Kế hoạch SXKD năm 2011

3.1 Kế hoạch về doanh số và lợi nhuận :

Doanh số toàn Công ty đặt kế hoạch là 611,74 tỷ bằng 114,26 % so với thực hiện năm 2010, trong đó hàng hoá Công ty sản xuất ở mức 386,84 tỷ đồng bằng 134,63 % so với thực hiện năm 2010. Hàng kinh doanh của các Công ty con với kế hoạch bằng 90,67 % so với năm 2010.

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt :20,347 tỷ đồng; sau thuế đạt 15,260 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân của Người lao động đạt mức : 3.500.000,đ/người/tháng.

DOANH SỐ, LỢI NHUẬN NĂM 2011.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	% so thực hiện năm 2010
<u>I. Doanh thu :</u>	Triệu đồng	611.740	114,26
1. DT hàng Công ty	Triệu đồng	386.840	134,63
<i>Trong đó: Hàng XK</i>	Triệu đồng	20.000	148,33
2. DT hàng kinh doanh	Triệu đồng	224.900	90,67
<u>III- Lợi nhuận :</u>			
3.1. Trước thuế	Triệu đồng	20.347	102,59
3.2. Sau thuế	Triệu đồng	15.260	100,45
<u>IV- Lợi nhuận/VDL :</u>			
4.1. Trước thuế	%	40,69	
4.2. Sau thuế	%	30,52	

3.2. Kế hoạch thị trường và marketing năm 2011 :

a) Thị trường Nội địa:

- Tập trung vào các sản phẩm chủ lực, truyền thông của Công ty (Nhóm các đồ hộp thịt, cá sốt cà, ngâm dầu, xúc xích tiết trùng, chả giò...).

- Một số mặt hàng mới tung ra năm 2010 đã có tín hiệu tốt, sẽ tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ trên thị trường.

- Nghiên cứu thị trường tiêu thụ hàng đông lạnh và xây dựng hệ thống phân phối cho nhóm hàng này.

- Tập trung các giải pháp cho thị trường như khuyến mại, quảng cáo, các chương trình tiếp thị, mở rộng hệ thống phân phối và có chính sách hợp lý với các đại lý, nhà phân phối sản phẩm của Công ty để nâng cao sản lượng tiêu thụ và hình ảnh Công ty với Người tiêu dùng.

b) Thị trường xuất khẩu :

Duy trì khách hàng và thị trường truyền thống đồng thời mở rộng các quan hệ đối tác phù hợp với năng lực sản xuất của Công ty đặc biệt của nhà máy đồ hộp mới được đầu tư tại Đà Nẵng.

c) Kế hoạch Marketing và thị trường:

Để đảm bảo thực hiện kế hoạch doanh thu như trên, Công ty xây dựng kế hoạch Marketing và thị trường chi tiết bao gồm các hạng mục như sau:

STT	HẠNG MỤC	ĐVT	CHI PHÍ
1	Chi phí tham gia các hội chợ. Tổ chức hội chợ tại cả 3 miền. Mỗi hội chợ dự kiến hết 20 triệu.	đồng	300 000 000
2	Chi phí cho quảng cáo, quan hệ báo chí. Trong đó, làm biển quảng cáo tấm lớn ngoài trời là : TP HCM 2 cái, HN 01 cái (dự kiến hết 1,4 tỷ).	đồng	2 300 000 000
3	Các vật phẩm quảng cáo. Bao gồm túi đựng quà, cataloge, áo mưa khuyến mại, tờ rơi quảng cáo, đồng phục...	đồng	300 000 000
4	Chi phí thiết kế nhãn mác, đăng ký sở hữu trí tuệ, nghiên cứu thị trường. Dự kiến sẽ có chuyến đi tham quan và chuyển giao công nghệ tại nhà máy sản xuất xúc xích lớn nhất TQ.	đồng	400 000 000
5	Các hoạt động khác	đồng	100 000 000
6	Khuyến mại, tung sản phẩm mới. Trước mắt hỗ trợ thị trường miền trung và miền nam. Sau đó sẽ hỗ trợ thị trường miền bắc khi cần thiết.	đồng	1 800 000 000
7	Phân bổ chi phí dài hạn	đồng	300 000 000
	TỔNG CỘNG	đồng	5 500 000 000

3.3. Kế hoạch đầu tư năm 2011 :

TT	TÊN HẠNG MỤC	THÀNH TIỀN (Triệu đồng)	GHI CHÚ
	1. Các Dự án : (nguồn phát hành CP) Quy hoạch nâng cấp Xưởng CB1 và CB6	7 832	Đạt theo điều kiện HACCP
	2. Kế hoạch đầu tư từ nguồn khấu hao	11 815	
2.1	Máy xúc xích	2 600	CB6 : Trung quốc : 120,000 USD

2.2	Máy phát điện 450-500 KVA	800	Ngành Lạnh : 40,000 USD
2.3	Máy làm khô hộp 100-120h/ph.	110	CB1 : Thái Lan hoặc T.p HCM
2.4	Máy xay 500kg/h-700 kg/h	200	CB2 + CB6 : Chế tạo tại VN
2.5	Hệ cầu trục bê đá	45	CB4 : Chế tạo tại VN
2.6	Máy dán hút chân không	100	CB6 : Chế tạo tại VN
2.7	Máy đánh nhũ tương bì	60	CB6 : Chế tạo tại VN
2.8	Máy cắt thịt đông 700 kg/h	65	CB6 : Chế tạo tại VN
2.9	Hệ thống lạnh mới: Gồm : -Kho 200 tấn -Hầm đông 6-8tấn. -Tủ đông 500-1000 kg/mẻ.	6 300	Ngành Lạnh (Tại Công ty) : Tương đương hệ lạnh Đà Nẵng năm 2010 : 314,000 USD
2.10	Máy ghép Tự động	1 000	CB1 : Thái Lan
2.11	Máy ghép Bán Tự động	200	CB1 : Thái Lan
2.12	Máy thái lát giò	35	CB1: Nhập ngoại (TQ,ĐL)
2.13	Xe Ôtô vận tải 1,25 T	300	CN Đà Nẵng
TỔNG CỘNG (1+2)		19 647	

4. Giải pháp thực hiện:

4.1. Có các giải pháp để ổn định nguồn cung cấp nguyên liệu trong nước cũng như nhập khẩu nhằm đảm bảo cho sản xuất đáp ứng nhu cầu hàng hóa cho thị trường.

4.2. Xây dựng và áp dụng theo tiêu chuẩn HACCP đối với các sản phẩm của Công ty.

4.3. Quy hoạch và sử dụng có hiệu quả nguồn lực lao động; tăng cường bổ sung trang thiết bị, cơ giới hoá tăng năng suất lao động chung toàn Công ty. Xây dựng quy chế trả công, trả lương phù hợp nhằm mục tiêu đánh giá và đãi ngộ đúng đối với Người lao động để thu hút được nguồn nhân lực cho phát triển của Công ty những năm tiếp theo.

4.4. Thường xuyên bổ sung và điều chỉnh hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng hàng hoá, nguyên liệu đảm bảo tính phù hợp yêu cầu pháp quy của Nhà nước vừa đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty.

4.5. Ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ để hạ giá thành sản phẩm, Công ty còn chủ trương đầu tư mua công nghệ tiên tiến đồng thời liên doanh liên kết với các đơn vị có uy tín để sản xuất những mặt hàng Công ty có lợi thế về thương hiệu.

4.6. Tìm kiếm đối tác để hợp tác liên doanh liên kết trong lĩnh vực sản xuất đồ nguội và hàng đông lạnh.

4.7. Tăng cường công tác Marketing để quảng bá rộng rãi hơn về hình ảnh của Đồ hộp Hạ Long.

4.8. Phát huy hiệu quả của các biện pháp quản lý tài chính nhất là trong lĩnh vực quản lý công nợ, tồn kho và bán hàng.

4.9. Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ các cấp từ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nghệ, công nhân lành nghề để đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển Công ty.

4.10. Tăng cường kiểm tra, giám sát với công tác an toàn vệ sinh thực phẩm và công tác môi trường trong Công ty đáp ứng các yêu cầu đối với một đơn vị sản xuất thực phẩm, thực hiện đúng trách nhiệm môi trường với cộng đồng.

4.11. Thúc đẩy phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phối hợp tốt công tác đoàn thể, xây dựng các tổ chức Đảng, Đoàn vững mạnh, làm nòng cốt thúc đẩy hoạt động SXKD của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Hiện nay tình hình khủng hoảng chung của thế giới, các sự cố thiên tai như tại Nhật Bản cũng như những diễn biến phức tạp của kinh tế trong nước như lạm phát, lãi vai ngân hàng, giá cả các mặt hàng thiết yếu không ngừng biến động... Chắc chắn sẽ còn những yếu tố không lường trước được có ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.

Tuy nhiên với quyết tâm giữ vững uy tín thương hiệu, thực hiện kế hoạch doanh số và lợi nhuận, ổn định đời sống và việc làm cho CBCNV, Ban điều hành xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2011 như trên và sẽ phấn đấu thực hiện.

Thay mặt Ban Điều hành, xin gửi lời cảm ơn về sự tin tưởng của các Nhà Đầu tư trong năm qua, xin gửi lời cảm ơn về sự giúp đỡ và tạo điều kiện của các Ủy viên HĐQT, xin gửi lời cảm ơn đến các đối tác trung thành của Công ty, xin cảm ơn sự hăng say lao động của tập thể CBCNV Công ty để tạo ra được sức mạnh như ngày hôm nay.

Xin trân trọng cảm ơn.

Thay mặt Ban điều hành Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Ngọc Long





ĐỒ HỘP HẠ LONG

Halong Canned Food Stock Corporation



Tinh hoa của
hương vị truyền thống



IV. Báo cáo tài chính năm 2010 (đã kiểm toán) :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
	TÀI SẢN			
100	A . Tài sản ngắn hạn		132 663 835 540	119 906 228 480
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	11 202 988 644	11 425 168 489
111	1. Tiền		11 202 988 644	11 425 168 489
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	2 318 123 500	2 889 139 000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		5 952 080 000	5 777 270 000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(3 633 956 500)	(2 888 131 000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		55 694 832 002	29 630 643 994
131	1. Phải thu của khách hàng		29 855 678 137	20 537 516 439
132	2. Trả trước cho người bán		25 070 691 333	8 036 647 998
135	5. Các khoản phải thu khác	6	2 189 936 549	2 584 259 599
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	7	(1 421 474 017)	(1 527 780 042)
140	IV. Hàng tồn kho	8	57 851 438 747	74 494 170 934
141	1. Hàng tồn kho		61 903 703 652	75 057 380 575
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4 052 264 905)	(563 209 641)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5 596 452 647	1 467 106 063
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		203 998 000	213 248 693
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		858 296 832	-
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		191 746 153	128 358 434
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	4 342 411 662	1 125 498 936
200	B . Tài sản dài hạn		64 226 032 703	45 348 716 270
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		63 388 854 521	44 905 726 409
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	42 962 841 980	30 072 762 425
222	- Nguyên giá		107 481 838 916	89 458 252 095
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(64 518 996 936)	(59 385 489 670)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-

227	3. Tài sản cố định vô hình	11	1 273 500 000	1 273 500 000
228	- Nguyên giá		1 273 500 000	1 273 500 000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		-	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	19 152 512 541	13 559 463 984
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		837 178 182	442 989 861
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	747 178 182	382 989 861
268	3. Tài sản dài hạn khác	14	90 000 000	60 000 000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		196 889 868 243	165 254 944 750
	NGUỒN VỐN			
300	A. Nợ phải trả		102 940 553 847	79 587 065 974
310	I. Nợ ngắn hạn		85 267 670 294	69 296 386 858
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	15	39 563 352 231	41 375 109 121
312	2. Phải trả cho người bán		17 635 864 384	12 267 439 082
313	3. Người mua trả tiền trước		2 118 170 650	616 232 439
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	4 427 683 389	5 697 973 964
315	5. Phải trả người lao động		9 671 397 296	6 430 331 230
316	6. Chi phí phải trả	17	3 701 760 649	1 710 343 571
317	7. Phải trả nội bộ		-	-
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	7 581 414 842	1 710 343 571
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		568 026 853	155 671 401
330	II. Nợ dài hạn		17 672 883 553	10 290 679 116
333	3. Phải trả dài hạn khác	19	771 285 715	-
334	4. Vay và nợ dài hạn	20	16 373 817 188	9 648 000 000
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		527 780 650	642 679 116
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu		93 949 314 396	85 667 878 776
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	93 949 314 396	85 396 593 061
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50 000 000 000	50 000 000 000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		15 753 387 350	15 753 387 350
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	(1 200 000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		6 572 678 212	5 285 029 378
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6 431 806 557	4 967 705 288
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15 191 442 277	9 391 671 045

430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
439	C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			271 285 715
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		196 889 868 243	165 254 944 750

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	535 377 477 496	415 974 854 886
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	1 945 839 646	891 347 327
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		533 431 637 850	415 083 507 559
4. Giá vốn hàng bán	24	437 788 425 030	345 017 995 652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		95 643 212 820	70 065 511 907
6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	813 938 933	3 121 697 870
7. Chi phí tài chính	26	6 464 991 907	4 373 573 449
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>4 720 490 857</i>	<i>3 421 745 022</i>
8. Chi phí bán hàng		42 778 471 304	32 289 611 166
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		27 302 314 883	21 380 416 010
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		19 911 373 659	15 143 609 152
11. Thu nhập khác		3 083 759 736	1 772 423 503
12. Chi phí khác		3 162 586 161	747 279 360
13. Lợi nhuận khác		(78 826 425)	1 025 144 143
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		19 832 547 234	16 168 753 295
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27.1	4 641 104 957	3 777 154 250
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		15 191 442 277	12 391 599 045
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28	3 038	2 478

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
01	1. Lợi nhuận trước thuế	19 832 547 234	16 168 753 295
	2. Điều chỉnh các khoản		
02	- Khấu hao TSCĐ	6 545 634 690	6 645 630 474
03	- Các khoản dự phòng	4 128 574 739	(2 063 728 040)
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	(1 086 046 515)
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	(1 136 666 206)	
06	- Chi phí lãi vay	4 720 490 857	3 450 531 978
08	3. Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	34 090 581 314	23 115 141 192
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu	(30 126 479 260)	(5 201 479 051)
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho	13 153 676 923	2 397 040 702
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	18 755 919 167	868 649 228
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước	(354 937 628)	291 929 543
13	- Tiền lãi vay đã trả	(4 615 052 816)	(4 170 473 863)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(5 904 804 743)	(1 367 217 078)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	534 235 167	10 097 888 504
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(3 036 393 635)	(12 783 943 714)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	22 496 744 489	13 247 535 463
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	(23 413 640 741)	(8 451 142 395)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	322 727 273	589 464 286
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	3 872 563 890
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	48 654 487	496 582 229
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(23 042 258 981)	(3 492 531 990)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	98 606 185 292	122 168 579 517
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(93 762 308 283)	(121 166 195 656)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(3 999 904 000)	(3 999 904 000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	843 973 009	(2 997 520 139)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	298 458 517	6 757 483 334
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	11 425 168 489	4 667 685 155

61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(520 638 362)	
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	11 202 988 644	11 425 168 489

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KỶ TRƯỚC	KỶ NÀY
1	Cơ cấu tài sản: - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	27,44 72,56	32,62 67,38
2	Cơ cấu nguồn vốn: - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	48,06 51,94	52,16 47,84
3	Khả năng thanh toán: - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,66 1,73	0,87 1,56
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	9,78 2,98 24,78	10,07 2,84 30,32

V. Giải trình báo cáo tài chính năm 2010 :

1. Kiểm toán độc lập :
 - + Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).
 - + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010 đầy đủ đã được gửi báo cáo UBCK Nhà nước và Sở GD&ĐT Hà Nội để báo cáo và công bố thông tin.
 - + Ý kiến của kiểm toán :



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)
THÀNH VIÊN INPACT QUỐC TẾ

Số: 382/2011/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long*

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long được lập ngày ngày 15 tháng 03 năm 2011 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày từ trang 5 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2011

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)
Phó Tổng Giám đốc**



Nguyễn Quốc Dũng
Chứng chỉ KTV số: 0285/KTV

Kiểm toán viên



Cát Thị Hà
Chứng chỉ KTV số: 0725/KTV

2. Kiểm toán nội bộ :

Ban kiểm soát Công ty trong năm 2010 đã tiến hành 4 kỳ kiểm soát theo các Quý. Việc kiểm soát hoạt động của Công ty được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết thường Quý của HĐQT tại các kỳ họp trong năm.

Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2010 cũng thống nhất với báo cáo của kiểm toán độc lập đã tiến hành.

VI. Các công ty có liên quan :

1. Các Công ty con : Công ty hiện có các Công ty con hoạt động độc lập là :

- Công ty TNHH một thành viên thương mại Đồ hộp Hạ Long tại Hải Phòng; Vốn điều lệ : 2 tỷ VNĐ, hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của Sở KHĐT Hải Phòng cấp. Công ty đã được giải thể để sáp nhập lại về Công ty Mẹ trong năm 2010.

- Công ty TNHH một thành viên thực phẩm Đồ hộp Hạ Long tại Thành phố Hồ Chí Minh, Vốn điều lệ : 6 tỷ VNĐ, hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở KHĐT thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Kết quả hoạt động của hai Công ty con nêu trên trong năm 2010 được hợp nhất trong Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đồ hộp hạ Long đã được kiểm toán.

- Công ty TNHH Một thành viên Đồ hộp Hạ Long - Đà Nẵng, Vốn điều lệ : 15 tỷ đồng, hoạt động theo Giấy phép đăng ký kinh doanh do Sở KHĐT thành phố Đà Nẵng cấp tháng 01-2011.

2. Các Công ty liên quan :

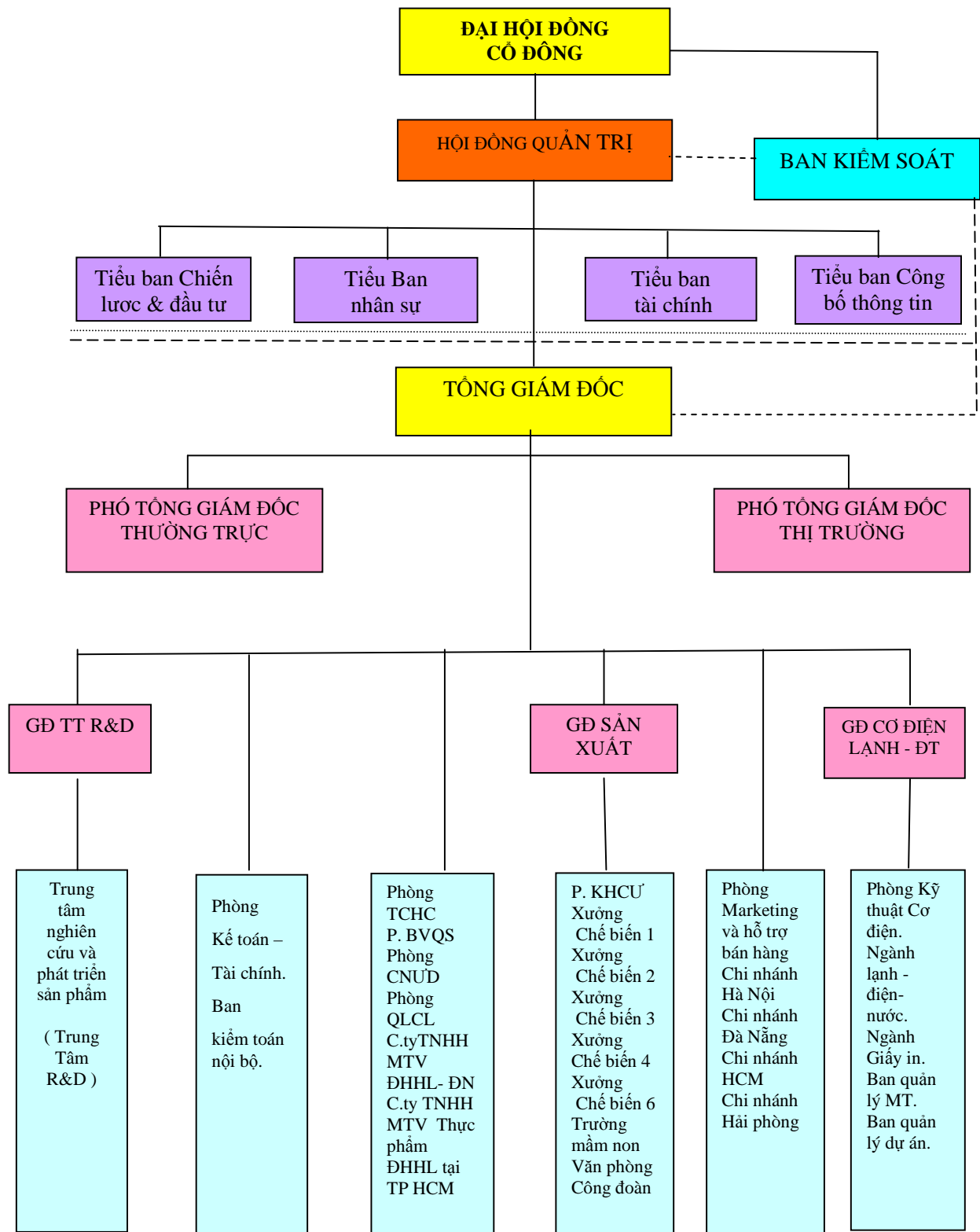
- Hiện tại không có Công ty, tổ chức nào nắm giữ đến 50% vốn cổ phần của Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

- Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long hiện cũng không nắm giữ trên 50% cổ phần của bất cứ Công ty nào khác.

VII. Tổ chức nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty :

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HALONG CANFOCO



2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với Người lao động :

a) Lao động : Tổng số CBCNV là : 859 người.

Trong đó : Nam : 315 người. Nữ : 544 người.

Trình độ : Thạc sỹ : 1 người. Đại học : 174 người. Trung cấp : 166 người.
Lao động phổ thông : 518 người.

b) Thực hiện chính sách đối với người lao động :

* Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 : 3.303.100,đ/người/tháng.

* Công ty đóng BHXH (bao gồm BHXH, BHYT và BH thất nghiệp) cho toàn bộ lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên. Tổng số tiền đóng năm 2010 là : 7,117 tỷ đồng.

Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Năm 2010 đã chi khám sức khỏe định kỳ cho NLD tại Công ty; số tiền là 41,68 triệu đồng.

Mua BH thân thể 24h/24 cho CBCNV qua Bảo Việt Hải Phòng : 42,336 triệu đồng.

Công ty thực hiện tốt chế độ Bảo hộ lao động cho NLD : Năm 2010 đã chi mua trang bị phòng hộ cá nhân cho Người Lao động: 130 triệu đồng. Huấn luyện kỹ thuật an toàn năm 2010 cho 226 CNV các nghề có yêu cầu an toàn cao như : VH máy lạnh, nồi hơi, an toàn điện...

Các chế độ ăn bồi dưỡng độc hại, ca 3, chè nước, xà phòng BH... thực hiện đủ. Năm 2010 đã chi: 254,6 triệu đồng.

Đảm bảo phúc lợi công cộng trong Công ty tốt; Duy trì Trường Mầm non cạnh Công ty, đảm bảo nơi học tập, gửi con cho CBCNV.

3. Những thông tin liên quan về tổ chức và nhân sự chủ chốt (Ban điều hành và Kế toán trưởng):

3.1. Tóm tắt lý lịch cá nhân của Ban điều hành, Kế toán trưởng :

Tổng Giám đốc : Ông Đoàn Ngọc Long

Ngày tháng năm sinh : 23 -12 -1964 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế - Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác :

Từ 1986-1988 : Nhân viên Hải quan Hải Phòng.

Từ 1988- 1991 : Cán bộ Phòng kế hoạch Nhà máy cá hộp Hạ Long (nay là Công ty CP Đồ hộp Hạ Long).

Từ 1991-1993 : Kỹ sư kinh tế- Xí nghiệp liên doanh HaLong Primco.

Từ 1993 -8/2008 : Công tác tại Công ty CP Đồ hộp Hạ Long với các chức danh : Trợ lý TGD, Trưởng phòng thị trường, Trưởng phòng kế hoạch cung ứng.

Từ tháng 9-2008-11/2009 : Phó Tổng Giám đốc Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ Phần Đồ hộp Hạ Long.

Từ tháng 11-2009 – 6-2010 : Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty

Từ tháng 01- 7-2010 – 14-11-2010 : Quyền Tổng Giám đốc Công ty.

Từ tháng 15- 11-2010 – nay : Tổng Giám đốc Công ty.

Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 10.140 cổ phần (0,2% Vốn Điều lệ).

Phó Tổng Giám đốc Thường trực : Bà Phạm Thị Thu Nga.

Ngày tháng năm sinh : 19/12/1965 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.

Quá trình công tác:

Từ tháng 9/1987 -12/1998 : Nhân viên Phòng kế toán tài chính Công ty

Từ tháng 01/1999- 5/2007 : Phó phòng kế toán tài chính Công ty.

Từ tháng 6/2007-7/2008 : Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

Từ tháng 8/2008-03-2010: Giám đốc tài chính kiêm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ.

Từ 20-3-2010 – 14-11-2010 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

Từ 14-11-2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty.

Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 7.000 cổ phần (0,14% Vốn Điều lệ).

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Thị trường: Ông Võ Đại Sơn.

Ngày tháng năm sinh : 19/05/1971 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt nam

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ 10/04/1994 đến 06/08/2001: công tác tại nhà máy bia Việt nam - Đại diện bán hàng khu vực

Từ ngày 13/08/2001 đến 15/07/2005 : công tác tại công ty Lever-Việt nam - Quản lý bán hàng khu vực

Từ ngày 18/07/2005 đến ngày 05/11/2007: Giám đốc Bán hàng Công ty CP Đồ hộp Hạ Long

Từ ngày 06/11/2007 đến ngày 07/05/2009: Trưởng phòng MKT và Hỗ trợ BHTQ Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Thị trường Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Số cổ phần CAN cá nhân hiện đang sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Kế toán trưởng : Bà ***Trần Thị Thu Hương***

Ngày tháng năm sinh: 27/01/1968 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn : đại học tài chính kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 4/1989 - 3/1992 : Nhân viên Phòng kế toán Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Từ tháng 4/1992 – 8/1998 : Phó phòng kế toán Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Từ tháng 9/1998- nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 6.000 cổ phần (0,12% Vốn Điều lệ).

3.2. Tình hình biến động nhân sự của Ban điều hành :

- Ông Nguyễn Trung Hải thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 01- 7-2010.
- Ông Đoàn Ngọc Long được bổ nhiệm làm Quyền Tổng Giám đốc thay Ông Nguyễn Trung Hải từ 01-7-2010 và được bổ nhiệm chính thức giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 15-11-2010.
- Bà Phạm Thị Thu Nga được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính từ ngày 20-3-2010 và được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty từ ngày 15-11-2010.

VIII. Thông tin về cổ đông và quản trị Công ty :

a) Thông tin liên quan đến HĐQT và ban kiểm soát :

1. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên HĐQT :

Chủ tịch HĐQT : Ông **Phạm Mạnh Hoạt**

Ngày tháng năm sinh : 06/3/1950 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác: nguyên Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty thủy sản Việt Nam; Ủy viên HĐQT TCT thủy sản Việt Nam.

Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN cá nhân hiện đang sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Phó Chủ tịch HĐQT : Ông **Phan Minh Tuấn**

Ngày tháng năm sinh : 22/9/1952 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng và bảo vệ môi trường.

Quá trình công tác:

Từ 1976-1989 : Chuyên viên Bộ xây dựng.

Từ 1989-1991 : Chuyên viên Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.

Từ 1991-1994 : Chánh văn phòng Công ty BHP (Ôxtralia) tại Hà Nội.

Từ 1994-1997 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty Peregrine Capital Việt Nam.

Từ 1997-nay : Giám đốc kiêm Trưởng đại diện Công ty Dragon Capital tại Hà Nội.

Từ 2000-nay : Thành viên HĐQT; Phó TGD Công ty liên doanh Ha Noi Lake View Sport.

Chức vụ tại các tổ chức khác : Ủy viên HĐQT Công ty CP vận tải xăng dầu VIPCO, Ủy viên HĐQT Công ty CP Vinaconex, thành viên Ban đại diện Quỹ VF1.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần hiện đang sở hữu : 15.000 cổ phần (0,3 % Vốn điều lệ).

Phó Chủ tịch HĐQT : Ông **Bùi Quốc Hưng**

Ngày tháng năm sinh : 30/6/1969 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Từ 1991-1993 : Công ty vật tư vận tải xi măng, TCT Xi măng Việt nam.

Từ 1993-1999 : Petrolimex Sài Gòn.

Từ 1999-nay : Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 15.000 cổ phần (0,3 % Vốn điều lệ).

Ủy viên HĐQT : Ông **Đào Văn Thịnh**

Ngày tháng năm sinh : 05/01/1958 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

1980 – 1982 : Kế toán tại Tổng Cty lương thực miền Nam.

1983-1986 : Phó phòng kế toán Cty XNK lương thực thuộc TCty LT MN.

1987-1988 : Chuyên viên Ban tài chính TCty thủy sản Việt Nam.

1988-1996 : Kế toán trưởng Xí nghiệp mặt hàng mới thuộc TCty thủy sản Việt Nam.

1997-1998 : Chuyên viên TCty thủy sản Việt Nam.

1999-2000 : Trưởng Ban kiểm toán TCty thủy sản Việt Nam.

2001- 6/2004 : Tổng Giám đốc Cty tài chính Seaprodex Thuộc TCty thủy sản Việt Nam.

2004-2/2010 : Tổng Giám đốc Cty CP đầu tư KDPT nhà Seaprodex Thuộc TCty TSVN.

Từ tháng 3-2010 : Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban kiểm soát TCty thủy sản Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần nắm giữ: - Sở hữu cá nhân : Không.

- Đại diện sở hữu (Phần vốn Nhà nước) : 1.110.000 CP ; Chiếm tỷ lệ: 22,20% VDL.

Ủy viên HĐQT : Ông **Đoàn Văn Minh**

Ngày tháng năm sinh : 02/10/1962 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

Từ 1984-1990 : Cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Hải Phòng.

Từ 1990-1994 : Kế toán trưởng Văn Phòng ECIP phía Bắc.

Từ 1995-2003 : Trưởng phòng Kế toán tài chính/ Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng.

Từ 2003-nay : Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng, Thành viên HĐQT Công ty CP vận tải biển 3, Thành viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 32.620 cổ phần (0,65% Vốn Điều lệ).

Ủy viên HĐQT : Ông **Phạm Hữu Quý Lâm**

Ngày tháng năm sinh : 27/09/1973 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

Từ 1996-1998 : Trưởng phòng Marketing Công ty Kuok Oils and Grains.

Từ 1999-2008 : Giám đốc Phát Triển Kinh Doanh Công Ty Calofic.

Từ Tháng 4 năm 2009 - nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Ủy viên HĐQT Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 438.120 cổ phần (8,76% Vốn Điều lệ).

2. Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát : Ông **Phan Hải Nam**

Ngày tháng năm sinh : 17/6/1973 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Đại học tài chính kế toán, đại học Ngoại thương.

Quá trình công tác:

Hiện đang công tác tại Ban tài chính Tổng Công ty thủy sản Việt Nam (Seaprodex Việt Nam).

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN cá nhân hiện đang sở hữu : 2.500 cổ phần (0,05 % Vốn Điều lệ).

Số cổ phần đại diện sở hữu : Đại diện sở hữu (Vốn Nhà nước) tại Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long (277.360 CP) (5,55% Vốn Điều lệ).

Kiểm soát viên : Bà **Trần Thị Minh Ngọc**

Ngày tháng năm sinh : 20/3/1963 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn : kế toán.

Quá trình công tác:

Từ 1986 -1994 : Làm kế toán tại Công ty Công nghệ phẩm Hải Phòng.

Từ 2002 -nay : Giám đốc Công ty TNHH thủy sản Minh Hoàng.

Chức vụ hiện nay tại Công ty : Kiểm soát viên Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.

Số cổ phần CAN hiện đang sở hữu : 15.380 cổ phần (0,3 % Vốn Điều lệ).

Kiểm soát viên : Bà **Đoàn Thị Chín**

Ngày tháng năm sinh : 26-8-1966 Dân tộc : Kinh. Quốc tịch : Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ tháng 9-1989 đến tháng 8-1992 : Công nhân Nhà máy Cá hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Từ tháng 9-1992 đến tháng 5-1993 : Thường trực văn phòng Đoàn thanh niên Nhà máy cá hộp Hạ Long Hải Phòng (cán bộ chuyên trách).
- Từ tháng 6-1993 đến tháng 2-1994 : Phó Bí thư Đoàn TNCS HCM Nhà máy cá hộp Hạ Long Hải Phòng (cán bộ chuyên trách).
- Từ tháng 3-1994 đến tháng 8-2008 : Kế toán phân Xưởng Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Từ tháng 9-2008 đến nay : Kiểm toán viên nội bộ Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng.
- Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 27-4-2010 được bầu làm kiểm soát viên Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kiểm soát viên, Kiểm toán viên nội bộ Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long Hải Phòng.

Số cổ phần nắm giữ : - Sở hữu cá nhân : 500 cổ phần; chiếm tỷ lệ : 0,01%.

3. Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2010 :

- + Thù lao của HĐQT : 350.000.000, (Ba trăm năm mươi triệu) đồng/năm.
- + Thù lao của Ban kiểm soát : 55.000.000, (năm mươi năm triệu) đồng/năm.

4. Về tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát được nêu trong Bảng kèm theo.

5. Thông tin về giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan :

b) Thông tin về hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát :

+ Hội đồng quản trị trong năm 2010 đã có 4 kỳ họp thường Quý, có 6 kỳ họp bất thường, có các Nghị quyết cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

+ Thay đổi trong HĐQT : Ông Nguyễn Trung Hải Thôi giữ chức vụ ủy viên HĐQT kể từ 15-11-2010.

+ Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo Quý, trình các báo cáo cho HĐQT tại các kỳ họp thường Quý.

+ HĐQT Công ty có 6 thành viên đều không tham gia trong Ban điều hành Công ty.

+ Ban kiểm soát Công ty có hai thành viên gồm Trưởng Ban và một kiểm soát viên không là Người làm việc tại Công ty. Chỉ có một thành viên làm việc tại Công ty là nhân viên Ban kiểm toán nội bộ.

c) Các dữ liệu thống kê về cổ đông :

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông (tính đến 16/3/2010)

TT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ %
I	TRONG NƯỚC	946	4 631 520	92,63
1	<i>Tổ chức</i>	30	1 394 410	27,89
	<i>Trong đó: Vốn Nhà nước (TCTTSVN)</i>	1	1387 360	27,75
2	<i>Cổ đông là CBCNV trong Công ty</i>	79	75 400	1,51
3	<i>Cổ đông là cá nhân ngoài</i>	837	3 161 710	63,23
II	NƯỚC NGOÀI	55	368 480	7,37
1	<i>Cá nhân nước ngoài</i>	50	184 410	3,69
2	<i>Tổ chức nước ngoài</i>	5	184 070	3,68
	TỔNG CỘNG	1001	5 000 000	100

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng :

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ CP ĐẦU NĂM	SỐ CP ĐẾN 16/3/2010	GHI CHÚ
1	Ô. Phạm Mạnh Hoạt	Chủ tịch HĐQT	-	-	-
2	Ô. Phan Minh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000	15.000	Không thay đổi
3	Ô. Bùi Quốc Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000	15.000	Không thay đổi
4	Ô. Đoàn Văn Minh	UV HĐQT	32.620	32 620	Không thay đổi
5	Ô. Đào Văn Thịnh (Đại diện vốn nhà nước)	UV HĐQT	1 110 000	1 110 000	Không thay đổi
6	Ô. Phạm Hữu Quý Lâm	UV HĐQT	438.120	438.120	Không thay đổi

7	Ô. Phan Hải Nam + Đại diện vốn nhà nước + Cá nhân	Trưởng Ban kiểm soát -	277 360 2 500	277 360 2 500	Không thay đổi
8	Bà Trần Thị Minh Ngọc	KSV	15.380	15.380	Không thay đổi
9	Bà Đoàn Thị Chín	KSV	500	500	Không thay đổi
10	Ô. Đoàn Ngọc Long	TGD	10.140	10.140	Không thay đổi
11	Bà Phạm Thị Thu Nga	P.TGD	33.000	7 000	Thay đổi
12	Bà Trần Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	6.000	6.000	Không thay đổi

IX. Các thông tin khác :

Những hoạt động và đóng góp của Công ty với xã hội :

Công ty thường xuyên tham gia đóng góp đầy đủ các hoạt động xã hội, từ thiện.

Công ty đã trao quà, tặng vở cho con em CBCN có hoàn cảnh khó khăn khi bước vào năm học mới : 12,5 triệu đồng.

Chính quyền và công đoàn đã tặng quà cho chị em nhân ngày 8 tháng 3 với số tiền 37 triệu đồng.

Tổ chức tham quan du lịch, nghỉ mát cho CBCNV : 278 triệu đồng.

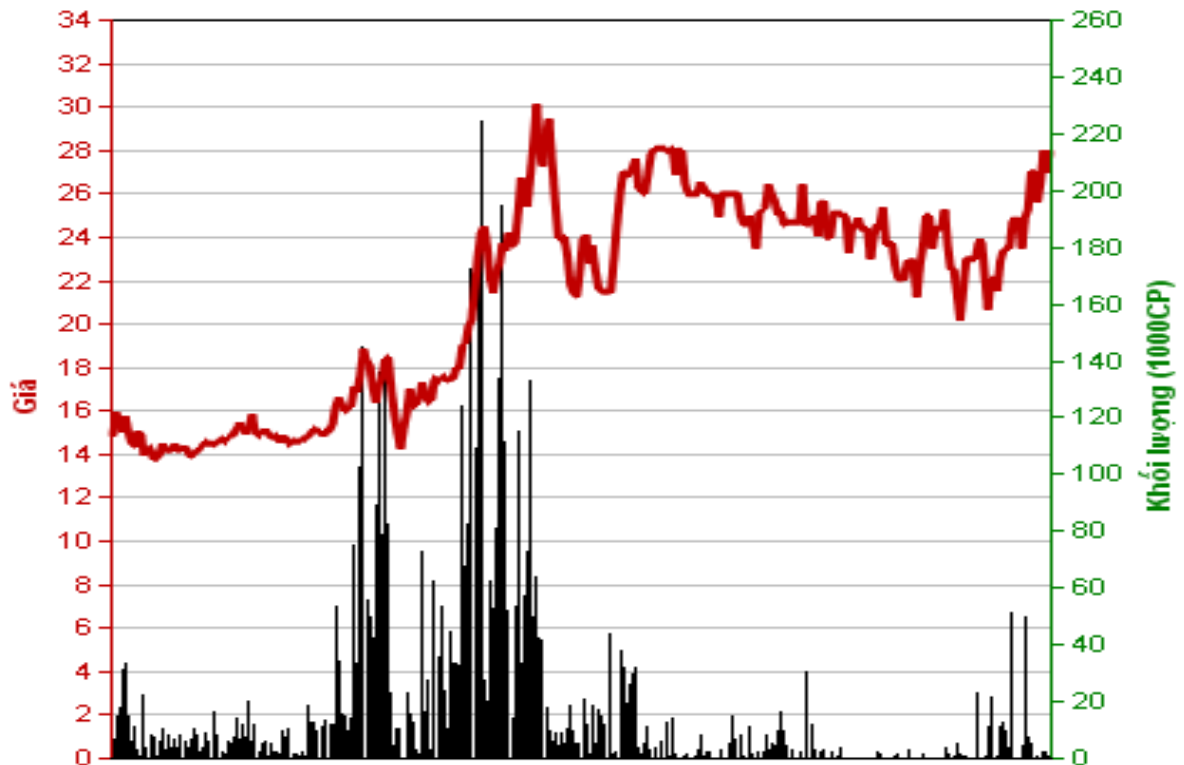
Năm 2010 Công đoàn cùng Công ty đã tổ chức thăm hỏi 14 CBCNV Công ty đã nghỉ hưu, CNLĐ nghèo của Quận Ngô Quyền có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 12,5 triệu đồng.

Ứng hộ đồng bào bị bão lụt: 100 triệu đồng (bao gồm sản phẩm của Công ty, quần áo và tiền mặt).

Công ty đã tham gia ứng hộ các quỹ từ thiện của thành phố: 42,5 triệu đồng.

Ứng hộ CNV mắc bệnh hiểm nghèo: 10 triệu đồng.

**BIỂU ĐỒ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CAN TRONG NĂM QUA
(Từ ngày 01-01-2010 đến ngày 28-3-2011)**



**KẾT QUẢ GIAO DỊCH 5 PHIÊN GẦN NHẤT
(Từ ngày 22-3-2011 đến 28-3-2011)**

Ngày	Giá (nghìn VNĐ)			Giao dịch các NĐTNN					% thay đổi	Khối lượng
	Thấp nhất	Giá cao nhất	Bình quân	Khối lượng còn được mua	Khối lượng mua	Giá trị mua	Khối lượng bán	Giá trị bán		
28/03/2011	28.0	28.0	28.0	2,086,540	0	0	0	0	3.70	1,000
25/03/2011	27.0	27.0	27.0	2,086,540	0	0	0	0	-3.57	2,000
24/03/2011	28.0	28.0	28.0	2,086,540	0	0	0	0	5.66	2,000
23/03/2011	26.5	26.5	26.5	2,086,520	0	0	0	0	3.52	100
22/03/2011	25.5	26.0	25.6	2,083,520	0	0	0	0	-5.19	

Nguồn : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

